

KHOA XÉT NGHIỆM –
CDHA & TDCN

PHIẾU KẾT QUẢ KIỂM NGHIỆM

Số: 692 / KSBT – XN-CDHA&TDCN.



- Tên khách hàng: **CÔNG TY CỔ PHẦN CẤP THOÁT NƯỚC KHÁNH HÒA**
- Địa chỉ: 58 Yersin – Phường Sài – Nha Trang – Khánh Hòa
- Mã số mẫu: 39424HNHD
- Loại mẫu: Nước sạch dùng cho mục đích sinh hoạt
- Vị trí lấy mẫu: Tại tủ mẫu Hà Phước, đường 2/4, Vĩnh Phước, Nha Trang
- Mô tả mẫu: Mẫu đựng trong chai nhựa PE
- Người gửi mẫu: /
- Ngày lấy mẫu: 03/6/2024
- Ngày nhận mẫu: 03/6/2024
- Thời gian kiểm nghiệm: 03/6/2024 đến 05/6/2024
- Ngày hẹn trả kết quả: 14/6/2024
- Kết quả kiểm nghiệm: xem trang 2/2

Khánh Hòa, ngày 06 tháng 6 năm 2024

TRƯỞNG KHOA

Ths. Trương Thị Lan Anh

KT. GIÁM ĐỐC

PHÓ GIÁM ĐỐC



Nguyễn Đức Tình

- Kết quả này chỉ có giá trị trên mẫu được kiểm nghiệm.
- Không được trích sao một phần của kết quả này nếu không được sự đồng ý bằng văn bản của Giám đốc trung tâm
- Hết thời gian lưu mẫu Trung tâm không chịu trách nhiệm về việc khiếu nại kết quả kiểm nghiệm của khách hàng
- Để biết thêm thông tin, xin liên hệ: Khoa Xét nghiệm – CDHA & TDCN, địa chỉ: 04 Quang Trung – Nha Trang – Khánh Hòa. Điện thoại: 02583560811.



KẾT QUẢ KIỂM NGHIỆM

TT	Tên thông số/Đơn vị tính	Phương pháp	Kết quả	Giới hạn cho phép (***)
1	Clo dư tự do (mg/L) (*)	HACH 58700-00 Colorimeter	0,4	Trong khoảng 0,2-1,0
2	Độ đục (NTU) (*)	TCVN 6184:2008	0,17	2
3	Màu sắc (TCU) (*)	HACH 8025:1998	KPH LOD=1,7	15
4	Mùi, vị (*)	QTKT-HNMV-09:2003 (Ref.SMEWW 2150:2023) QTKT-HNMV-10:2003 (Ref.SMEWW 2160:2023)	Không phát hiện mùi Không phát hiện vị	Không có mùi, vị lạ
5	pH (*)	TCVN 6492:2011	6,97	Trong khoảng 6,0-8,5
6	Amoni (NH ₃ và NH ₄ tính theo N) (mg/L)	HACH 8038:2017	KPH	0,3
7	Chỉ số Pecmanganat (mg/L)	TCVN 6186:1996	1,4	2
8	Chloride (Cl ⁻) (mg/L)	TCVN 6194:1996	21,3	250
9	Độ cứng, tính theo CaCO ₃ (mg/L)	TCVN 6224:1996	18	300
10	Mangan (mg/L)	HACH 8149:2014	0,004	0,1
11	Nitrat (NO ₃ ⁻ tính theo N) (mg/L)	HACH 8039:2014	0,7	2
12	Nitrit (NO ₂ ⁻ tính theo N) (mg/L)	HACH 8507:2015	0,005	0,05
13	Sắt (Ferrum) (Fe) (mg/L)	HACH 8147:2014	0,007	0,3
14	Sunphat (mg/L)	HACH 8051:2014	2	250

Ghi chú:

KPH: không phát hiện

LOD: Giới hạn cho phép

(*): Chỉ tiêu đã được VILAS công nhận

(**): Chỉ tiêu được thực hiện bởi nhà thầu phụ

(***): Giới hạn cho phép theo Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về chất lượng nước sạch

(QCVN 01-1 : 2018/BYT)

KHOA XÉT NGHIỆM –
CDHA & TDCN

PHIẾU KẾT QUẢ KIỂM NGHIỆM

Số: 702 / KSBT – XN-CDHA&TDCN.



- Tên khách hàng: **CÔNG TY CỔ PHẦN CẤP THOÁT NƯỚC KHÁNH HOÀ**
- Địa chỉ: 58 Yersin – Phường Sài – Nha Trang – Khánh Hòa
- Mã số mẫu: 45024VSNHD
- Loại mẫu: Nước sạch dùng cho mục đích sinh hoạt
- Vị trí lấy mẫu: Tại tủ mẫu Hà Phước, đường 2/4, Vĩnh Phước, Nha Trang
- Mô tả mẫu: Mẫu đựng trong chai thủy tinh vô khuẩn
- Người gửi mẫu: /
- Ngày lấy mẫu: 03/6/2024
- Ngày nhận mẫu: 03/6/2024
- Thời gian kiểm nghiệm: 03/6/2024 đến 07/6/2024
- Ngày hẹn trả kết quả: 14/6/2024
- Kết quả kiểm nghiệm: xem trang 2/2

Khánh Hòa, ngày 06 tháng 6 năm 2024

TRƯỞNG KHOA

Ths. Trương Thị Lan Anh

KT. GIÁM ĐỐC
PHÓ GIÁM ĐỐC



Nguyễn Đức Tình

- Kết quả này chỉ có giá trị trên mẫu được kiểm nghiệm.
- Không được trích sao một phần của kết quả này nếu không được sự đồng ý bằng văn bản của Giám đốc trung tâm
- Hết thời gian lưu mẫu Trung tâm không chịu trách nhiệm về việc khiếu nại kết quả kiểm nghiệm của khách hàng
- Để biết thêm thông tin, xin liên hệ: Khoa Xét nghiệm – CDHA & TDCN, địa chỉ: 04 Quang Trung – Nha Trang – Khánh Hòa. Điện thoại: 02583560811.

KẾT QUẢ KIỂM NGHIỆM



TT	TÊN CHỈ TIÊU XÉT NGHIỆM/ ĐƠN VỊ TÍNH (CFU/100ml)	GIỚI HẠN CHO PHÉP(**)	KẾT QUẢ	PHƯƠNG PHÁP THỬ
1	Định lượng Coliforms tổng số(*) Phương pháp màng lọc	< 3	0	TCVN 6187-1:2019
2	Định lượng E.Coli(*) Phương pháp màng lọc	< 1	0	TCVN 6187-1:2019

Ghi chú:

(*) : Chỉ tiêu đã được VILAS công nhận

(**) : Giới hạn cho phép theo Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về chất lượng nước sạch (QCVN 01 - 1 : 2018/BYT)

KHOA XÉT NGHIỆM –
CDHA & TDCN

PHIẾU KẾT QUẢ KIỂM NGHIỆM

Số: 691... / KSBT – XN-CDHA&TDCN.



- Tên khách hàng: **CÔNG TY CỔ PHẦN CẤP THOÁT NƯỚC KHÁNH HÒA**
- Địa chỉ: 58 Yersin – Phường Sài – Nha Trang – Khánh Hòa
- Mã số mẫu: 39324HNHĐ
- Loại mẫu: Nước sạch dùng cho mục đích sinh hoạt
- Vị trí lấy mẫu: Tại tủ mẫu Xóm Còi, Vĩnh Hải, Nha Trang
- Mô tả mẫu: Mẫu đựng trong chai nhựa PE
- Người gửi mẫu: /
- Ngày lấy mẫu: 03/6/2024
- Ngày nhận mẫu: 03/6/2024
- Thời gian kiểm nghiệm: 03/6/2024 đến 05/6/2024
- Ngày hẹn trả kết quả: 14/6/2024
- Kết quả kiểm nghiệm: xem trang 2/2

Khánh Hòa, ngày 06 tháng 6 năm 2024

TRƯỞNG KHOA

Ths. Trương Thị Lan Anh

KT. GIÁM ĐỐC

PHÓ GIÁM ĐỐC



Nguyễn Đức Tình

- Kết quả này chỉ có giá trị trên mẫu được kiểm nghiệm.
- Không được trích sao một phần của kết quả này nếu không được sự đồng ý bằng văn bản của Giám đốc trung tâm
- Hết thời gian lưu mẫu Trung tâm không chịu trách nhiệm về việc khiếu nại kết quả kiểm nghiệm của khách hàng
- Để biết thêm thông tin, xin liên hệ: Khoa Xét nghiệm – CDHA & TDCN, địa chỉ: 04 Quang Trung – Nha Trang – Khánh Hòa. Điện thoại: 02583560811.



KẾT QUẢ KIỂM NGHIỆM

TT	Tên thông số/Đơn vị tính	Phương pháp	Kết quả	Giới hạn cho phép (***)
1	Clo dư tự do (mg/L) (*)	HACH 58700-00 Colorimeter	0,3	Trong khoảng 0,2-1,0
2	Độ đục (NTU) (*)	TCVN 6184:2008	0,25	2
3	Màu sắc (TCU) (*)	HACH 8025:1998	KPH LOD=1,7	15
4	Mùi, vị (*)	QTKT-HNMV-09:2003 (Ref.SMEWW 2150:2023) QTKT-HNMV-10:2003 (Ref.SMEWW 2160:2023)	Không phát hiện mùi Không phát hiện vị	Không có mùi, vị lạ
5	pH (*)	TCVN 6492:2011	6,94	Trong khoảng 6,0-8,5
6	Amoni (NH ₃ và NH ₄ tính theo N) (mg/L)	HACH 8038:2017	KPH	0,3
7	Chỉ số Pecmanganat (mg/L)	TCVN 6186:1996	1,4	2
8	Chloride (Cl ⁻) (mg/L)	TCVN 6194:1996	21,3	250
9	Độ cứng, tính theo CaCO ₃ (mg/L)	TCVN 6224:1996	18	300
10	Mangan (mg/L)	HACH 8149:2014	0,005	0,1
11	Nitrat (NO ₃ ⁻ tính theo N) (mg/L)	HACH 8039:2014	0,8	2
12	Nitrit (NO ₂ ⁻ tính theo N) (mg/L)	HACH 8507:2015	0,005	0,05
13	Sắt (Ferrum) (Fe) (mg/L)	HACH 8147:2014	0,006	0,3
14	Sunphat (mg/L)	HACH 8051:2014	2	250

Ghi chú:

KPH: không phát hiện

LOD: Giới hạn cho phép

(*): Chỉ tiêu đã được VILAS công nhận

(**): Chỉ tiêu được thực hiện bởi nhà thầu phụ

(***): Giới hạn cho phép theo Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về chất lượng nước sạch

(QCVN 01-1 : 2018/BYT)

KHOA XÉT NGHIỆM –
CDHA & TDCN

PHIẾU KẾT QUẢ KIỂM NGHIỆM

Số: 701 / KSBT – XN-CDHA&TDCN.



- Tên khách hàng: **CÔNG TY CỔ PHẦN CẤP THOÁT NƯỚC KHÁNH HÒA**
- Địa chỉ: 58 Yersin – Phương Sài – Nha Trang – Khánh Hòa
- Mã số mẫu: 44924VSNHD
- Loại mẫu: Nước sạch dùng cho mục đích sinh hoạt
- Vị trí lấy mẫu: Tại tủ mẫu Xóm Còi, Vĩnh Hải, Nha Trang
- Mô tả mẫu: Mẫu đựng trong chai thủy tinh vô khuẩn
- Người gửi mẫu: /
- Ngày lấy mẫu: 03/6/2024
- Ngày nhận mẫu: 03/6/2024
- Thời gian kiểm nghiệm: 03/6/2024 đến 07/6/2024
- Ngày hẹn trả kết quả: 14/6/2024
- Kết quả kiểm nghiệm: xem trang 2/2

Khánh Hòa, ngày 06 tháng 6 năm 2024

TRƯỞNG KHOA

Ths. Trương Thị Lan Anh

KT. GIÁM ĐỐC

PHÓ GIÁM ĐỐC



Nguyễn Đức Tình

- Kết quả này chỉ có giá trị trên mẫu được kiểm nghiệm.
- Không được trích sao một phần của kết quả này nếu không được sự đồng ý bằng văn bản của Giám đốc trung tâm
- Hết thời gian lưu mẫu Trung tâm không chịu trách nhiệm về việc khiếu nại kết quả kiểm nghiệm của khách hàng
- Để biết thêm thông tin, xin liên hệ: Khoa Xét nghiệm – CDHA & TDCN, địa chỉ: 04 Quang Trung – Nha Trang – Khánh Hòa. Điện thoại: 02583560811.

KẾT QUẢ KIỂM NGHIỆM

TT	TÊN CHỈ TIÊU XÉT NGHIỆM/ ĐƠN VỊ TÍNH (CFU/100ml)	GIỚI HẠN CHO PHÉP(**)	KẾT QUẢ	PHƯƠNG PHÁP THỬ
1	Định lượng Coliforms tổng số(*) Phương pháp màng lọc	< 3	0	TCVN 6187-1:2019
2	Định lượng E.Coli(*) Phương pháp màng lọc	< 1	0	TCVN 6187-1:2019



Ghi chú:

(*) : Chỉ tiêu đã được VILAS công nhận

(**) : Giới hạn cho phép theo Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về chất lượng nước sạch (QCVN 01 - 1 : 2018/BYT)

KHOA XÉT NGHIỆM –
CDHA & TDCN

PHIẾU KẾT QUẢ KIỂM NGHIỆM

Số: 690 / KSBT – XN-CDHA&TDCN.



- Tên khách hàng: **CÔNG TY CỔ PHẦN CẤP THOÁT NƯỚC KHÁNH HOÀ**
- Địa chỉ: 58 Yersin – Phường Sài – Nha Trang – Khánh Hòa
- Mã số mẫu: 39224HNHD
- Loại mẫu: Nước sạch dùng cho mục đích sinh hoạt
- Vị trí lấy mẫu: Tại tủ mẫu KCN Diên Phú, Quốc lộ 1A, Diên Phú, Diên Khánh
- Mô tả mẫu: Mẫu đựng trong chai nhựa PE
- Người gửi mẫu: /
- Ngày lấy mẫu: 03/6/2024
- Ngày nhận mẫu: 03/6/2024
- Thời gian kiểm nghiệm: 03/6/2024 đến 05/6/2024
- Ngày hẹn trả kết quả: 14/6/2024
- Kết quả kiểm nghiệm: xem trang 2/2

Khánh Hòa, ngày 06 tháng 6 năm 2024

TRƯỞNG KHOA

Ths. Trương Thị Lan Anh

KT. GIÁM ĐỐC

PHÓ GIÁM ĐỐC



Nguyễn Đức Tình

- Kết quả này chỉ có giá trị trên mẫu được kiểm nghiệm.
- Không được trích sao một phần của kết quả này nếu không được sự đồng ý bằng văn bản của Giám đốc trung tâm
- Hết thời gian lưu mẫu Trung tâm không chịu trách nhiệm về việc khiếu nại kết quả kiểm nghiệm của khách hàng
- Để biết thêm thông tin, xin liên hệ: Khoa Xét nghiệm – CDHA & TDCN, địa chỉ: 04 Quang Trung – Nha Trang – Khánh Hòa. Điện thoại: 02583560811.



KẾT QUẢ KIỂM NGHIỆM

TT	Tên thông số/Đơn vị tính	Phương pháp	Kết quả	Giới hạn cho phép (***)
1	Clo dư tự do (mg/L) (*)	HACH 58700-00 Colorimeter	0,5	Trong khoảng 0,2-1,0
2	Độ đục (NTU) (*)	TCVN 6184:2008	0,18	2
3	Màu sắc (TCU) (*)	HACH 8025:1998	KPH LOD=1,7	15
4	Mùi, vị (*)	QTKT-HNMV-09:2003 (Ref.SMEWW 2150:2023) QTKT-HNMV-10:2003 (Ref.SMEWW 2160:2023)	Không phát hiện mùi Không phát hiện vị	Không có mùi, vị lạ
5	pH (*)	TCVN 6492:2011	6,86	Trong khoảng 6,0-8,5
6	Amoni (NH ₃ và NH ₄ tính theo N) (mg/L)	HACH 8038:2017	0,01	0,3
7	Chỉ số Pecmanganat (mg/L)	TCVN 6186:1996	1,6	2
8	Chloride (Cl ⁻) (mg/L)	TCVN 6194:1996	21,3	250
9	Độ cứng, tính theo CaCO ₃ (mg/L)	TCVN 6224:1996	18	300
10	Mangan (mg/L)	HACH 8149:2014	0,005	0,1
11	Nitrat (NO ₃ ⁻ tính theo N) (mg/L)	HACH 8039:2014	1,0	2
12	Nitrit (NO ₂ ⁻ tính theo N) (mg/L)	HACH 8507:2015	0,004	0,05
13	Sắt (Ferrum) (Fe) (mg/L)	HACH 8147:2014	0,011	0,3
14	Sunphat (mg/L)	HACH 8051:2014	3	250

Ghi chú:

KPH: không phát hiện

LOD: Giới hạn cho phép

(*): Chỉ tiêu đã được VILAS công nhận

(**): Chỉ tiêu được thực hiện bởi nhà thầu phụ

(***): Giới hạn cho phép theo Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về chất lượng nước sạch

(QCVN 01-1 : 2018/BYT)

KHOA XÉT NGHIỆM –
CDHA & TDCN

PHIẾU KẾT QUẢ KIỂM NGHIỆM

Số: 700 / KSBT – XN-CDHA&TDCN.



- Tên khách hàng: **CÔNG TY CỔ PHẦN CẤP THOÁT NƯỚC KHÁNH HÒA**
- Địa chỉ: 58 Yersin – Phường Sài – Nha Trang – Khánh Hòa
- Mã số mẫu: 44824VSNHD
- Loại mẫu: Nước sạch dùng cho mục đích sinh hoạt
- Vị trí lấy mẫu: Tại tủ mẫu KCN Diên Phú, Quốc lộ 1A, Diên Phú, Diên Khánh
- Mô tả mẫu: Mẫu đựng trong chai thủy tinh vô khuẩn
- Người gửi mẫu: /
- Ngày lấy mẫu: 03/6/2024
- Ngày nhận mẫu: 03/6/2024
- Thời gian kiểm nghiệm: 03/6/2024 đến 07/6/2024
- Ngày hẹn trả kết quả: 14/6/2024
- Kết quả kiểm nghiệm: xem trang 2/2

Khánh Hòa, ngày 06 tháng 6 năm 2024

TRƯỞNG KHOA

Ths. Trương Thị Lan Anh

KT. GIÁM ĐỐC

PHÓ GIÁM ĐỐC



Nguyễn Đức Tình

- Kết quả này chỉ có giá trị trên mẫu được kiểm nghiệm.
- Không được trích sao một phần của kết quả này nếu không được sự đồng ý bằng văn bản của Giám đốc trung tâm
- Hết thời gian lưu mẫu Trung tâm không chịu trách nhiệm về việc khiếu nại kết quả kiểm nghiệm của khách hàng
- Để biết thêm thông tin, xin liên hệ: Khoa Xét nghiệm – CDHA & TDCN, địa chỉ: 04 Quang Trung – Nha Trang – Khánh Hòa. Điện thoại: 02583560811.



TT	TÊN CHỈ TIÊU XÉT NGHIỆM/ ĐƠN VỊ TÍNH (CFU/100ml)	GIỚI HẠN ★ CHO PHÉP(**)	KẾT QUẢ	PHƯƠNG PHÁP THỬ
1	Định lượng Coliforms tổng số(*) Phương pháp màng lọc	< 3	0	TCVN 6187-1:2019
2	Định lượng E.Coli(*) Phương pháp màng lọc	< 1	0	TCVN 6187-1:2019

Ghi chú:

(*) : Chỉ tiêu đã được VILAS công nhận

(**) : Giới hạn cho phép theo Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về chất lượng nước sạch (QCVN 01 - 1 : 2018/BYT)

KHOA XÉT NGHIỆM –
CDHA & TDCN

PHIẾU KẾT QUẢ KIỂM NGHIỆM

Số: 689 / KSBT – XN-CDHA&TDCN.



- Tên khách hàng: **CÔNG TY CỔ PHẦN CẤP THOÁT NƯỚC KHÁNH HOÀ**
- Địa chỉ: 58 Yersin – Phương Sài – Nha Trang – Khánh Hòa
- Mã số mẫu: 39124HNHĐ
- Loại mẫu: Nước sạch dùng cho mục đích sinh hoạt
- Vị trí lấy mẫu: Tại nhà máy nước Xuân Phong, Phú Bình, Vĩnh Thạnh, Nha Trang
- Mô tả mẫu: Mẫu đựng trong chai nhựa PE
- Người gửi mẫu: /
- Ngày lấy mẫu: 03/6/2024
- Ngày nhận mẫu: 03/6/2024
- Thời gian kiểm nghiệm: 03/6/2024 đến 05/6/2024
- Ngày hẹn trả kết quả: 14/6/2024
- Kết quả kiểm nghiệm: xem trang 2/2

Khánh Hòa, ngày 06 tháng 6 năm 2024

TRƯỞNG KHOA

Ths. Trương Thị Lan Anh

KT. GIÁM ĐỐC

PHÓ GIÁM ĐỐC



Nguyễn Đức Tình

- Kết quả này chỉ có giá trị trên mẫu được kiểm nghiệm.
- Không được trích sao một phần của kết quả này nếu không được sự đồng ý bằng văn bản của Giám đốc trung tâm
- Hết thời gian lưu mẫu Trung tâm không chịu trách nhiệm về việc khiếu nại kết quả kiểm nghiệm của khách hàng
- Để biết thêm thông tin, xin liên hệ: Khoa Xét nghiệm – CDHA & TDCN, địa chỉ: 04 Quang Trung – Nha Trang – Khánh Hòa. Điện thoại: 02583560811.



KẾT QUẢ KIỂM NGHIỆM

TT	Tên thông số/Đơn vị tính	Phương pháp	Kết quả	Giới hạn cho phép (***)
1	Clo dư tự do (mg/L) (*)	HACH 58700-00 Colorimeter	0,6	Trong khoảng 0,2-1,0
2	Độ đục (NTU) (*)	TCVN 6184:2008	0,27	2
3	Màu sắc (TCU) (*)	HACH 8025:1998	KPH LOD=1,7	15
4	Mùi, vị (*)	QTKT-HNMV-09:2003 (Ref.SMEWW 2150:2023) QTKT-HNMV-10:2003 (Ref.SMEWW 2160:2023)	Không phát hiện mùi Không phát hiện vị	Không có mùi, vị lạ
5	pH (*)	TCVN 6492:2011	6,88	Trong khoảng 6,0-8,5
6	Amoni (NH ₃ và NH ₄ tính theo N) (mg/L)	HACH 8038:2017	0,01	0,3
7	Chỉ số Pecmanganat (mg/L)	TCVN 6186:1996	1,6	2
8	Chloride (Cl ⁻) (mg/L)	TCVN 6194:1996	17,8	250
9	Độ cứng, tính theo CaCO ₃ (mg/L)	TCVN 6224:1996	20	300
10	Mangan (mg/L)	HACH 8149:2014	0,021	0,1
11	Nitrat (NO ₃ ⁻ tính theo N) (mg/L)	HACH 8039:2014	0,6	2
12	Nitrit (NO ₂ ⁻ tính theo N) (mg/L)	HACH 8507:2015	0,006	0,05
13	Sắt (Ferrum) (Fe) (mg/L)	HACH 8147:2014	0,007	0,3
14	Sunphat (mg/L)	HACH 8051:2014	3	250

Ghi chú:

KPH: không phát hiện

LOD: Giới hạn cho phép

(*): Chỉ tiêu đã được VILAS công nhận

(**): Chỉ tiêu được thực hiện bởi nhà thầu phụ

(***): Giới hạn cho phép theo Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về chất lượng nước sạch

(QCVN 01-1 : 2018/BYT)

KHOA XÉT NGHIỆM –
CDHA & TDCN

PHIẾU KẾT QUẢ KIỂM NGHIỆM

Số: 699 / KSBT – XN-CDHA&TDCN.



- Tên khách hàng: **CÔNG TY CỔ PHẦN CẤP THOÁT NƯỚC KHÁNH HOÀ**
- Địa chỉ: 58 Yersin – Phường Sài – Nha Trang – Khánh Hòa
- Mã số mẫu: 44724VSNHD
- Loại mẫu: Nước sạch dùng cho mục đích sinh hoạt
- Vị trí lấy mẫu: Tại nhà máy nước Xuân Phong, Phú Bình, Vĩnh Thạnh, Nha Trang
- Mô tả mẫu: Mẫu đựng trong chai thủy tinh vô khuẩn
- Người gửi mẫu: /
- Ngày lấy mẫu: 03/6/2024
- Ngày nhận mẫu: 03/6/2024
- Thời gian kiểm nghiệm: 03/6/2024 đến 07/6/2024
- Ngày hẹn trả kết quả: 14/6/2024
- Kết quả kiểm nghiệm: xem trang 2/2

Khánh Hòa, ngày 06 tháng 6 năm 2024

TRƯỞNG KHOA

Ths. Trương Thị Lan Anh

KT. GIÁM ĐỐC

PHÓ GIÁM ĐỐC



Nguyễn Đức Tình

- Kết quả này chỉ có giá trị trên mẫu được kiểm nghiệm.
- Không được trích sao một phần của kết quả này nếu không được sự đồng ý bằng văn bản của Giám đốc trung tâm
- Hết thời gian lưu mẫu Trung tâm không chịu trách nhiệm về việc khiếu nại kết quả kiểm nghiệm của khách hàng
- Để biết thêm thông tin, xin liên hệ: Khoa Xét nghiệm – CDHA & TDCN, địa chỉ: 04 Quang Trung – Nha Trang – Khánh Hòa. Điện thoại: 02583560811.



KẾT QUẢ KIỂM NGHIỆM

TT	TÊN CHỈ TIÊU XÉT NGHIỆM/ ĐƠN VỊ TÍNH (CFU/100ml)	GIỚI HẠN CHO PHÉP(**)	KẾT QUẢ	PHƯƠNG PHÁP THỬ
1	Định lượng Coliforms tổng số(*) Phương pháp màng lọc	< 3	0	TCVN 6187-1:2019
2	Định lượng E.Coli(*) Phương pháp màng lọc	< 1	0	TCVN 6187-1:2019

Ghi chú:

(*) : Chỉ tiêu đã được VILAS công nhận

(**) : Giới hạn cho phép theo Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về chất lượng nước sạch (QCVN 01 - 1 : 2018/BYT)

KHOA XÉT NGHIỆM –
CDHA & TDCN

PHIẾU KẾT QUẢ KIỂM NGHIỆM

Số: 688... / KSBT – XN-CDHA&TDCN.



- Tên khách hàng: CÔNG TY CỔ PHẦN CẤP THOÁT NƯỚC KHÁNH HOÀ
- Địa chỉ: 58 Yersin – Phường Sài – Nha Trang – Khánh Hòa
- Mã số mẫu: 39024HNHD
- Loại mẫu: Nước sạch dùng cho mục đích sinh hoạt
- Vị trí lấy mẫu: Tại nhà máy nước Võ Cạnh, Võ Cạnh, Vĩnh Trung, Nha Trang
- Mô tả mẫu: Mẫu đựng trong chai nhựa PE
- Người gửi mẫu: /
- Ngày lấy mẫu: 03/6/2024
- Ngày nhận mẫu: 03/6/2024
- Thời gian kiểm nghiệm: 03/6/2024 đến 05/6/2024
- Ngày hẹn trả kết quả: 14/6/2024
- Kết quả kiểm nghiệm: xem trang 2/2

Khánh Hòa, ngày 06 tháng 6 năm 2024

TRƯỞNG KHOA

Ths. Trương Thị Lan Anh

KT. GIÁM ĐỐC

PHÓ GIÁM ĐỐC



Nguyễn Đức Tình

- Kết quả này chỉ có giá trị trên mẫu được kiểm nghiệm.
- Không được trích sao một phần của kết quả này nếu không được sự đồng ý bằng văn bản của Giám đốc trung tâm
- Hết thời gian lưu mẫu Trung tâm không chịu trách nhiệm về việc khiếu nại kết quả kiểm nghiệm của khách hàng
- Để biết thêm thông tin, xin liên hệ: Khoa Xét nghiệm – CDHA & TDCN, địa chỉ: 04 Quang Trung – Nha Trang – Khánh Hòa. Điện thoại: 02583560811.



KẾT QUẢ KIỂM NGHIỆM

TT	Tên thông số/Đơn vị tính	Phương pháp	Kết quả	Giới hạn cho phép (***)
1	Clo dư tự do (mg/L) (*)	HACH 58700-00 Colorimeter	0,6	Trong khoảng 0,2-1,0
2	Độ đục (NTU) (*)	TCVN 6184:2008	0,14	2
3	Màu sắc (TCU) (*)	HACH 8025:1998	KPH LOD=1,7	15
4	Mùi, vị (*)	QTKT-HNMV-09:2003 (Ref.SMEWW 2150:2023) QTKT-HNMV-10:2003 (Ref.SMEWW 2160:2023)	Không phát hiện mùi Không phát hiện vị	Không có mùi, vị lạ
5	pH (*)	TCVN 6492:2011	7,04	Trong khoảng 6,0-8,5
6	Amoni (NH ₃ và NH ₄ tính theo N) (mg/L)	HACH 8038:2017	0,01	0,3
7	Chỉ số Pecmanganat (mg/L)	TCVN 6186:1996	1,4	2
8	Chloride (Cl ⁻) (mg/L)	TCVN 6194:1996	17,8	250
9	Độ cứng, tính theo CaCO ₃ (mg/L)	TCVN 6224:1996	16	300
10	Mangan (mg/L)	HACH 8149:2014	0,011	0,1
11	Nitrat (NO ₃ ⁻ tính theo N) (mg/L)	HACH 8039:2014	0,9	2
12	Nitrit (NO ₂ ⁻ tính theo N) (mg/L)	HACH 8507:2015	0,007	0,05
13	Sắt (Ferrum) (Fe) (mg/L)	HACH 8147:2014	0,007	0,3
14	Sunphat (mg/L)	HACH 8051:2014	2	250

Ghi chú:

KPH: không phát hiện

LOD: Giới hạn cho phép

(*): Chỉ tiêu đã được VILAS công nhận

(**): Chỉ tiêu được thực hiện bởi nhà thầu phụ

(***): Giới hạn cho phép theo Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về chất lượng nước sạch

(QCVN 01-1 : 2018/BYT)

**KHOA XÉT NGHIỆM –
CDHA & TDCN**

PHIẾU KẾT QUẢ KIỂM NGHIỆM

Số: 698 / KSBT – XN-CDHA&TDCN.



- Tên khách hàng: **CÔNG TY CỔ PHẦN CẤP THOÁT NƯỚC KHÁNH HOÀ**
- Địa chỉ: 58 Yersin – Phường Sài – Nha Trang – Khánh Hòa
- Mã số mẫu: 44624VSNHD
- Loại mẫu: Nước sạch dùng cho mục đích sinh hoạt
- Vị trí lấy mẫu: Tại nhà máy nước Võ Cạnh, Võ Cạnh, Vĩnh Trung, Nha Trang
- Mô tả mẫu: Mẫu đựng trong chai thủy tinh vô khuẩn
- Người gửi mẫu: /
- Ngày lấy mẫu: 03/6/2024
- Ngày nhận mẫu: 03/6/2024
- Thời gian kiểm nghiệm: 03/6/2024 đến 07/6/2024
- Ngày hẹn trả kết quả: 14/6/2024
- Kết quả kiểm nghiệm: xem trang 2/2

Khánh Hòa, ngày 06 tháng 6 năm 2024

TRƯỞNG KHOA

Ths. Trương Thị Lan Anh

KT. GIÁM ĐỐC

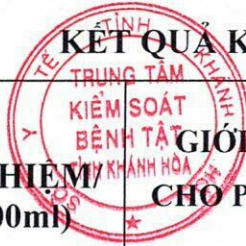
PHÓ GIÁM ĐỐC



Nguyễn Đức Tình

- Kết quả này chỉ có giá trị trên mẫu được kiểm nghiệm.
- Không được trích sao một phần của kết quả này nếu không được sự đồng ý bằng văn bản của Giám đốc trung tâm
- Hết thời gian lưu mẫu Trung tâm không chịu trách nhiệm về việc khiếu nại kết quả kiểm nghiệm của khách hàng
- Để biết thêm thông tin, xin liên hệ: Khoa Xét nghiệm – CDHA & TDCN, địa chỉ: 04 Quang Trung – Nha Trang – Khánh Hòa. Điện thoại: 02583560811.

KẾT QUẢ KIỂM NGHIỆM



TT	TÊN CHỈ TIÊU XÉT NGHIỆM/ ĐƠN VỊ TÍNH (CFU/100ml)	GIỚI HẠN CHO PHÉP(**)	KẾT QUẢ	PHƯƠNG PHÁP THỬ
1	Định lượng Coliforms tổng số(*) Phương pháp màng lọc	< 3	0	TCVN 6187-1:2019
2	Định lượng E.Coli(*) Phương pháp màng lọc	< 1	0	TCVN 6187-1:2019

Ghi chú:

(*) : Chỉ tiêu đã được VILAS công nhận

(**) : Giới hạn cho phép theo Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về chất lượng nước sạch (QCVN 01 - 1 : 2018/BYT)

KHOA XÉT NGHIỆM –
CDHA & TDCN

PHIẾU KẾT QUẢ KIỂM NGHIỆM

Số: 687 / KSBT – XN-CDHA&TDCN.



VILAS 1092

- Tên khách hàng: **CÔNG TY CỔ PHẦN CẤP THOÁT NƯỚC KHÁNH HÒA**
- Địa chỉ: 58 Yersin – Phường Sài – Nha Trang – Khánh Hòa
- Mã số mẫu: 38924HNHD
- Loại mẫu: Nước sạch dùng cho mục đích sinh hoạt
- Vị trí lấy mẫu: Tại tủ mẫu Sanest, Quốc lộ 1A, Suối Hiệp, Diên Khánh
- Mô tả mẫu: Mẫu đựng trong chai nhựa PE
- Người gửi mẫu: /
- Ngày lấy mẫu: 03/6/2024
- Ngày nhận mẫu: 03/6/2024
- Thời gian kiểm nghiệm: 03/6/2024 đến 05/6/2024
- Ngày hẹn trả kết quả: 14/6/2024
- Kết quả kiểm nghiệm: xem trang 2/2

Khánh Hòa, ngày 06 tháng 6 năm 2024

TRƯỞNG KHOA

Ths. Trương Thị Lan Anh

KT. GIÁM ĐỐC

PHÓ GIÁM ĐỐC



Nguyễn Đức Tình

- Kết quả này chỉ có giá trị trên mẫu được kiểm nghiệm.
- Không được trích sao một phần của kết quả này nếu không được sự đồng ý bằng văn bản của Giám đốc trung tâm
- Hết thời gian lưu mẫu Trung tâm không chịu trách nhiệm về việc khiếu nại kết quả kiểm nghiệm của khách hàng
- Để biết thêm thông tin, xin liên hệ: Khoa Xét nghiệm – CDHA & TDCN, địa chỉ: 04 Quang Trung – Nha Trang – Khánh Hòa. Điện thoại: 02583560811.



KẾT QUẢ KIỂM NGHIỆM

TT	Tên thông số/Đơn vị tính	Phương pháp	Kết quả	Giới hạn cho phép (***)
1	Clo dư tự do (mg/L) (*)	HACH 58700-00 Colorimeter	0,5	Trong khoảng 0,2-1,0
2	Độ đục (NTU) (*)	TCVN 6184:2008	0,20	2
3	Màu sắc (TCU) (*)	HACH 8025:1998	KPH LOD=1,7	15
4	Mùi, vị (*)	QTKT-HNMV-09:2003 (Ref.SMEWW 2150:2023) QTKT-HNMV-10:2003 (Ref.SMEWW 2160:2023)	Không phát hiện mùi Không phát hiện vị	Không có mùi, vị lạ
5	pH (*)	TCVN 6492:2011	6,80	Trong khoảng 6,0-8,5
6	Amoni (NH ₃ và NH ₄ tính theo N) (mg/L)	HACH 8038:2017	KPH	0,3
7	Chỉ số Pecmanganat (mg/L)	TCVN 6186:1996	0,3	2
8	Chloride (Cl ⁻) (mg/L)	TCVN 6194:1996	14,2	250
9	Độ cứng, tính theo CaCO ₃ (mg/L)	TCVN 6224:1996	10	300
10	Mangan (mg/L)	HACH 8149:2014	0,012	0,1
11	Nitrat (NO ₃ - tính theo N) (mg/L)	HACH 8039:2014	0,7	2
12	Nitrit (NO ₂ - tính theo N) (mg/L)	HACH 8507:2015	0,005	0,05
13	Sắt (Ferrum) (Fe) (mg/L)	HACH 8147:2014	0,022	0,3
14	Sunphat (mg/L)	HACH 8051:2014	KPH	250

Ghi chú:

KPH: không phát hiện

LOD: Giới hạn cho phép

(*): Chỉ tiêu đã được VILAS công nhận

(**): Chỉ tiêu được thực hiện bởi nhà thầu phụ

(***): Giới hạn cho phép theo Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về chất lượng nước sạch (QCVN 01-1 : 2018/BYT)

KHOA XÉT NGHIỆM –
CDHA & TDCN

PHIẾU KẾT QUẢ KIỂM NGHIỆM

Số: 697...../ KSBT – XN-CDHA&TDCN.



- Tên khách hàng: **CÔNG TY CỔ PHẦN CẤP THOÁT NƯỚC KHÁNH HÒA**
- Địa chỉ: 58 Yersin – Phường Sài – Nha Trang – Khánh Hòa
- Mã số mẫu: 44524VSNHD
- Loại mẫu: Nước sạch dùng cho mục đích sinh hoạt
- Vị trí lấy mẫu: Tại tủ mẫu Sanest, Quốc lộ 1A, Suối Hiệp, Diên Khánh
- Mô tả mẫu: Mẫu đựng trong chai thủy tinh vô khuẩn
- Người gửi mẫu: /
- Ngày lấy mẫu: 03/6/2024
- Ngày nhận mẫu: 03/6/2024
- Thời gian kiểm nghiệm: 03/6/2024 đến 07/6/2024
- Ngày hẹn trả kết quả: 14/6/2024
- Kết quả kiểm nghiệm: xem trang 2/2

Khánh Hòa, ngày 06 tháng 6 năm 2024

TRƯỞNG KHOA

Ths. Trương Thị Lan Anh

KT. GIÁM ĐỐC

PHÓ GIÁM ĐỐC



Nguyễn Đức Tình

- Kết quả này chỉ có giá trị trên mẫu được kiểm nghiệm.
- Không được trích sao một phần của kết quả này nếu không được sự đồng ý bằng văn bản của Giám đốc trung tâm
- Hết thời gian lưu mẫu Trung tâm không chịu trách nhiệm về việc khiếu nại kết quả kiểm nghiệm của khách hàng
- Để biết thêm thông tin, xin liên hệ: Khoa Xét nghiệm – CDHA & TDCN, địa chỉ: 04 Quang Trung – Nha Trang – Khánh Hòa. Điện thoại: 02583560811.

KẾT QUẢ KIỂM NGHIỆM

TT	TÊN CHỈ TIÊU XÉT NGHIỆM/ ĐƠN VỊ TÍNH (CFU/100ml)	GIỚI HẠN CHO PHÉP(**)	KẾT QUẢ	PHƯƠNG PHÁP THỬ
1	Định lượng Coliforms tổng số(*) Phương pháp màng lọc	< 3	0	TCVN 6187-1:2019
2	Định lượng E.Coli(*) Phương pháp màng lọc	< 1	0	TCVN 6187-1:2019

Ghi chú:

(*) : Chỉ tiêu đã được VILAS công nhận

(**) : Giới hạn cho phép theo Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về chất lượng nước sạch
(QCVN 01 - 1 : 2018/BYT)

KHOA XÉT NGHIỆM –
CDHA & TDCN

PHIẾU KẾT QUẢ KIỂM NGHIỆM

Số: 686 / KSBT – XN-CDHA&TDCN.



- Tên khách hàng: **CÔNG TY CỔ PHẦN CẤP THOÁT NƯỚC KHÁNH HOÀ**
- Địa chỉ: 58 Yersin – Phường Sài – Nha Trang – Khánh Hòa
- Mã số mẫu: 38824HNHĐ
- Loại mẫu: Nước sạch dùng cho mục đích sinh hoạt
- Vị trí lấy mẫu: Tại tủ mẫu Phong Châu, Phước Hải, Nha Trang
- Mô tả mẫu: Mẫu đựng trong chai nhựa PE
- Người gửi mẫu: /
- Ngày lấy mẫu: 03/6/2024
- Ngày nhận mẫu: 03/6/2024
- Thời gian kiểm nghiệm: 03/6/2024 đến 05/6/2024
- Ngày hẹn trả kết quả: 14/6/2024
- Kết quả kiểm nghiệm: xem trang 2/2

Khánh Hòa, ngày 06 tháng 6 năm 2024

TRƯỞNG KHOA

Ths. Trương Thị Lan Anh

KT. GIÁM ĐỐC

PHÓ GIÁM ĐỐC



Nguyễn Đức Tình

- Kết quả này chỉ có giá trị trên mẫu được kiểm nghiệm.
- Không được trích sao một phần của kết quả này nếu không được sự đồng ý bằng văn bản của Giám đốc trung tâm
- Hết thời gian lưu mẫu Trung tâm không chịu trách nhiệm về việc khiếu nại kết quả kiểm nghiệm của khách hàng
- Để biết thêm thông tin, xin liên hệ: Khoa Xét nghiệm – CDHA & TDCN, địa chỉ: 04 Quang Trung – Nha Trang – Khánh Hòa. Điện thoại: 02583560811.



KẾT QUẢ KIỂM NGHIỆM

TT	Tên thông số/Đơn vị tính	Phương pháp	Kết quả	Giới hạn cho phép (***)
1	Clo dư tự do (mg/L) (*)	HACH 58700-00 Colorimeter	0,5	Trong khoảng 0,2-1,0
2	Độ đục (NTU) (*)	TCVN 6184:2008	0,17	2
3	Màu sắc (TCU) (*)	HACH 8025:1998	KPH LOD=1,7	15
4	Mùi, vị (*)	QTKT-HNMV-09:2003 (Ref.SMEWW 2150:2023) QTKT-HNMV-10:2003 (Ref.SMEWW 2160:2023)	Không phát hiện mùi Không phát hiện vị	Không có mùi, vị lạ
5	pH (*)	TCVN 6492:2011	6,90	Trong khoảng 6,0-8,5
6	Amoni (NH ₃ và NH ₄ tính theo N) (mg/L)	HACH 8038:2017	KPH	0,3
7	Chỉ số Pecmanganat (mg/L)	TCVN 6186:1996	0,8	2
8	Chloride (Cl ⁻) (mg/L)	TCVN 6194:1996	17,8	250
9	Độ cứng, tính theo CaCO ₃ (mg/L)	TCVN 6224:1996	16	300
10	Mangan (mg/L)	HACH 8149:2014	KPH	0,1
11	Nitrat (NO ₃ ⁻ tính theo N) (mg/L)	HACH 8039:2014	0,6	2
12	Nitrit (NO ₂ ⁻ tính theo N) (mg/L)	HACH 8507:2015	0,005	0,05
13	Sắt (Ferrum) (Fe) (mg/L)	HACH 8147:2014	0,018	0,3
14	Sunphat (mg/L)	HACH 8051:2014	KPH	250

Ghi chú:

KPH: không phát hiện

LOD: Giới hạn cho phép

(*): Chỉ tiêu đã được VILAS công nhận

(**): Chỉ tiêu được thực hiện bởi nhà thầu phụ

(***): Giới hạn cho phép theo Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về chất lượng nước sạch

(QCVN 01-1 : 2018/BYT)

KHOA XÉT NGHIỆM –
CDHA & TDCN

PHIẾU KẾT QUẢ KIỂM NGHIỆM

Số: 696 / KSBT – XN-CDHA&TDCN.



- Tên khách hàng: **CÔNG TY CỔ PHẦN CẤP THOÁT NƯỚC KHÁNH HÒA**
- Địa chỉ: 58 Yersin – Phường Sài – Nha Trang – Khánh Hòa
- Mã số mẫu: 44424VSNHD
- Loại mẫu: Nước sạch dùng cho mục đích sinh hoạt
- Vị trí lấy mẫu: Tại tủ mẫu Phong Châu, Phước Hải, Nha Trang
- Mô tả mẫu: Mẫu đựng trong chai thủy tinh vô khuẩn
- Người gửi mẫu: /
- Ngày lấy mẫu: 03/6/2024
- Ngày nhận mẫu: 03/6/2024
- Thời gian kiểm nghiệm: 03/6/2024 đến 07/6/2024
- Ngày hẹn trả kết quả: 14/6/2024
- Kết quả kiểm nghiệm: xem trang 2/2

Khánh Hòa, ngày 06 tháng 6 năm 2024

TRƯỞNG KHOA

Ths. Trương Thị Lan Anh

KT. GIÁM ĐỐC
PHÓ GIÁM ĐỐC



Nguyễn Đức Tình

- Kết quả này chỉ có giá trị trên mẫu được kiểm nghiệm.
- Không được trích sao một phần của kết quả này nếu không được sự đồng ý bằng văn bản của Giám đốc trung tâm
- Hết thời gian lưu mẫu Trung tâm không chịu trách nhiệm về việc khiếu nại kết quả kiểm nghiệm của khách hàng
- Để biết thêm thông tin, xin liên hệ: Khoa Xét nghiệm – CDHA & TDCN, địa chỉ: 04 Quang Trung – Nha Trang – Khánh Hòa. Điện thoại: 02583560811.

KẾT QUẢ KIỂM NGHIỆM



TT	TÊN CHỈ TIÊU XÉT NGHIỆM/ ĐƠN VỊ TÍNH (CFU/100ml)	GIỚI HẠN CHO PHÉP(**)	KẾT QUẢ	PHƯƠNG PHÁP THỬ
1	Định lượng Coliforms tổng số(*) Phương pháp màng lọc	< 3	0	TCVN 6187-1:2019
2	Định lượng E.Coli(*) Phương pháp màng lọc	< 1	0	TCVN 6187-1:2019

Ghi chú:

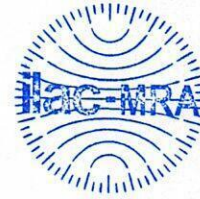
(*) : Chỉ tiêu đã được VILAS công nhận

(**) : Giới hạn cho phép theo Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về chất lượng nước sạch (QCVN 01 - 1 : 2018/BYT)

KHOA XÉT NGHIỆM –
CDHA & TDCN

PHIẾU KẾT QUẢ KIỂM NGHIỆM

Số: 685 / KSBT – XN-CDHA&TDCN.



- Tên khách hàng: **CÔNG TY CỔ PHẦN CẤP THOÁT NƯỚC KHÁNH HOÀ**
- Địa chỉ: 58 Yersin – Phường Sài – Nha Trang – Khánh Hòa
- Mã số mẫu: 38724HNHĐ
- Loại mẫu: Nước sạch dùng cho mục đích sinh hoạt
- Vị trí lấy mẫu: Tại tủ mẫu DMA Phước Thủy, Phước Đồng, Nha Trang
- Mô tả mẫu: Mẫu đựng trong chai nhựa PE
- Người gửi mẫu: /
- Ngày lấy mẫu: 03/6/2024
- Ngày nhận mẫu: 03/6/2024
- Thời gian kiểm nghiệm: 03/6/2024 đến 05/6/2024
- Ngày hẹn trả kết quả: 14/6/2024
- Kết quả kiểm nghiệm: xem trang 2/2

Khánh Hòa, ngày 06 tháng 6 năm 2024

TRƯỞNG KHOA

Ths. Trương Thị Lan Anh

KT. GIÁM ĐỐC

PHÓ GIÁM ĐỐC



Nguyễn Đức Tình

- Kết quả này chỉ có giá trị trên mẫu được kiểm nghiệm.
- Không được trích sao một phần của kết quả này nếu không được sự đồng ý bằng văn bản của Giám đốc trung tâm
- Hết thời gian lưu mẫu Trung tâm không chịu trách nhiệm về việc khiếu nại kết quả kiểm nghiệm của khách hàng
- Để biết thêm thông tin, xin liên hệ: Khoa Xét nghiệm – CDHA & TDCN, địa chỉ: 04 Quang Trung – Nha Trang – Khánh Hòa. Điện thoại: 02583560811.



KẾT QUẢ KIỂM NGHIỆM

TT	Tên thông số/Đơn vị tính	Phương pháp	Kết quả	Giới hạn cho phép (***)
1	Clo dư tự do (mg/L) (*)	HACH 58700-00 Colorimeter	0,5	Trong khoảng 0,2-1,0
2	Độ đục (NTU) (*)	TCVN 6184:2008	0,15	2
3	Màu sắc (TCU) (*)	HACH 8025:1998	KPH LOD=1,7	15
4	Mùi, vị (*)	QTKT-HNMV-09:2003 (Ref.SMEWW 2150:2023) QTKT-HNMV-10:2003 (Ref.SMEWW 2160:2023)	Không phát hiện mùi Không phát hiện vị	Không có mùi, vị lạ
5	pH (*)	TCVN 6492:2011	7,02	Trong khoảng 6,0-8,5
6	Amoni (NH ₃ và NH ₄ tính theo N) (mg/L)	HACH 8038:2017	KPH	0,3
7	Chỉ số Pecmanganat (mg/L)	TCVN 6186:1996	0,8	2
8	Chloride (Cl ⁻) (mg/L)	TCVN 6194:1996	17,8	250
9	Độ cứng, tính theo CaCO ₃ (mg/L)	TCVN 6224:1996	14	300
10	Mangan (mg/L)	HACH 8149:2014	0,002	0,1
11	Nitrat (NO ₃ ⁻ tính theo N) (mg/L)	HACH 8039:2014	0,6	2
12	Nitrit (NO ₂ ⁻ tính theo N) (mg/L)	HACH 8507:2015	0,005	0,05
13	Sắt (Ferrum) (Fe) (mg/L)	HACH 8147:2014	0,009	0,3
14	Sunphat (mg/L)	HACH 8051:2014	KPH	250

Ghi chú:

KPH: không phát hiện

LOD: Giới hạn cho phép

(*): Chỉ tiêu đã được VILAS công nhận

(**): Chỉ tiêu được thực hiện bởi nhà thầu phụ

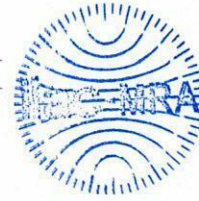
(***): Giới hạn cho phép theo Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về chất lượng nước sạch

(QCVN 01-1 : 2018/BYT)

KHOA XÉT NGHIỆM –
CĐHA & TDCN

PHIẾU KẾT QUẢ KIỂM NGHIỆM

Số: 695 / KSBT – XN-CĐHA&TDCN.



- Tên khách hàng: **CÔNG TY CỔ PHẦN CẤP THOÁT NƯỚC KHÁNH HOÀ**
- Địa chỉ: 58 Yersin – Phương Sài – Nha Trang – Khánh Hòa
- Mã số mẫu: 44324VSNHD
- Loại mẫu: Nước sạch dùng cho mục đích sinh hoạt
- Vị trí lấy mẫu: Tại tủ mẫu DMA Phước Thủy, Phước Đồng, Nha Trang
- Mô tả mẫu: Mẫu đựng trong chai thủy tinh vô khuẩn
- Người gửi mẫu: /
- Ngày lấy mẫu: 03/6/2024
- Ngày nhận mẫu: 03/6/2024
- Thời gian kiểm nghiệm: 03/6/2024 đến 07/6/2024
- Ngày hẹn trả kết quả: 14/6/2024
- Kết quả kiểm nghiệm: xem trang 2/2

Khánh Hòa, ngày 06 tháng 6 năm 2024

TRƯỞNG KHOA

Ths. Trương Thị Lan Anh

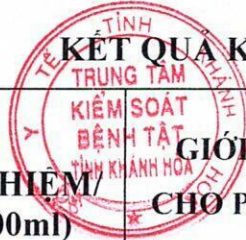
KT. GIÁM ĐỐC

PHÓ GIÁM ĐỐC



Nguyễn Đức Tình

- Kết quả này chỉ có giá trị trên mẫu được kiểm nghiệm.
- Không được trích sao một phần của kết quả này nếu không được sự đồng ý bằng văn bản của Giám đốc trung tâm
- Hết thời gian lưu mẫu Trung tâm không chịu trách nhiệm về việc khiếu nại kết quả kiểm nghiệm của khách hàng
- Để biết thêm thông tin, xin liên hệ: Khoa Xét nghiệm – CĐHA & TDCN, địa chỉ: 04 Quang Trung – Nha Trang – Khánh Hòa. Điện thoại: 02583560811.



KẾT QUẢ KIỂM NGHIỆM

TT	TÊN CHỈ TIÊU XÉT NGHIỆM/ ĐƠN VỊ TÍNH (CFU/100ml)	GIỚI HẠN CHO PHÉP(**)	KẾT QUẢ	PHƯƠNG PHÁP THỬ
1	Định lượng Coliforms tổng số(*) Phương pháp màng lọc	< 3	0	TCVN 6187-1:2019
2	Định lượng E.Coli(*) Phương pháp màng lọc	< 1	0	TCVN 6187-1:2019

Ghi chú:

(*) : Chỉ tiêu đã được VILAS công nhận

(**) : Giới hạn cho phép theo Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về chất lượng nước sạch (QCVN 01 - 1 : 2018/BYT)

KHOA XÉT NGHIỆM –
CDHA & TDCN

PHIẾU KẾT QUẢ KIỂM NGHIỆM

Số: 684... / KSBT – XN-CDHA&TDCN.



- Tên khách hàng: **CÔNG TY CỔ PHẦN CẤP THOÁT NƯỚC KHÁNH HOÀ**
- Địa chỉ: 58 Yersin – Phường Sài – Nha Trang – Khánh Hòa
- Mã số mẫu: 38624HNHD
- Loại mẫu: Nước sạch dùng cho mục đích sinh hoạt
- Vị trí lấy mẫu: Tại tủ mẫu Vĩnh Nguyên, Trần Phú, Vĩnh Nguyên, Nha Trang
- Mô tả mẫu: Mẫu đựng trong chai nhựa PE
- Người gửi mẫu: /
- Ngày lấy mẫu: 03/6/2024
- Ngày nhận mẫu: 03/6/2024
- Thời gian kiểm nghiệm: 03/6/2024 đến 05/6/2024
- Ngày hẹn trả kết quả: 14/6/2024
- Kết quả kiểm nghiệm: xem trang 2/2

Khánh Hòa, ngày 06 tháng 6 năm 2024

TRƯỞNG KHOA

Ths. Trương Thị Lan Anh

KT. GIÁM ĐỐC

PHÓ GIÁM ĐỐC



Nguyễn Đức Tình

- Kết quả này chỉ có giá trị trên mẫu được kiểm nghiệm.
- Không được trích sao một phần của kết quả này nếu không được sự đồng ý bằng văn bản của Giám đốc trung tâm
- Hết thời gian lưu mẫu Trung tâm không chịu trách nhiệm về việc khiếu nại kết quả kiểm nghiệm của khách hàng
- Để biết thêm thông tin, xin liên hệ: Khoa Xét nghiệm – CDHA & TDCN, địa chỉ: 04 Quang Trung – Nha Trang – Khánh Hòa. Điện thoại: 02583560811.



KẾT QUẢ KIỂM NGHIỆM

TT	Tên thông số/Đơn vị tính	Phương pháp	Kết quả	Giới hạn cho phép (***)
1	Clo dư tự do (mg/L) (*)	HACH 58700-00 Colorimeter	0,3	Trong khoảng 0,2-1,0
2	Độ đục (NTU) (*)	TCVN 6184:2008	0,27	2
3	Màu sắc (TCU) (*)	HACH 8025:1998	KPH LOD=1,7	15
4	Mùi, vị (*)	QTKT-HNMV-09:2003 (Ref.SMEWW 2150:2023) QTKT-HNMV-10:2003 (Ref.SMEWW 2160:2023)	Không phát hiện mùi Không phát hiện vị	Không có mùi, vị lạ
5	pH (*)	TCVN 6492:2011	7,11	Trong khoảng 6,0-8,5
6	Amoni (NH ₃ và NH ₄ tính theo N) (mg/L)	HACH 8038:2017	KPH	0,3
7	Chỉ số Pecmanganat (mg/L)	TCVN 6186:1996	1,6	2
8	Chloride (Cl ⁻) (mg/L)	TCVN 6194:1996	17,8	250
9	Độ cứng, tính theo CaCO ₃ (mg/L)	TCVN 6224:1996	14	300
10	Mangan (mg/L)	HACH 8149:2014	KPH	0,1
11	Nitrat (NO ₃ ⁻ tính theo N) (mg/L)	HACH 8039:2014	0,8	2
12	Nitrit (NO ₂ ⁻ tính theo N) (mg/L)	HACH 8507:2015	0,005	0,05
13	Sắt (Ferrum) (Fe) (mg/L)	HACH 8147:2014	0,019	0,3
14	Sunphat (mg/L)	HACH 8051:2014	2	250

Ghi chú:

KPH: không phát hiện

LOD: Giới hạn cho phép

(*): Chỉ tiêu đã được VILAS công nhận

(**): Chỉ tiêu được thực hiện bởi nhà thầu phụ

(***): Giới hạn cho phép theo Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về chất lượng nước sạch

(QCVN 01-1 : 2018/BYT)

KHOA XÉT NGHIỆM –
CDHA & TDCN

PHIẾU KẾT QUẢ KIỂM NGHIỆM

Số: 694 / KSBT – XN-CDHA&TDCN.



- Tên khách hàng: **CÔNG TY CỔ PHẦN CẤP THOÁT NƯỚC KHÁNH HÒA**
- Địa chỉ: 58 Yersin – Phường Sài – Nha Trang – Khánh Hòa
- Mã số mẫu: 44224VSNHD
- Loại mẫu: Nước sạch dùng cho mục đích sinh hoạt
- Vị trí lấy mẫu: Tại tủ mẫu Vĩnh Nguyên, Trần Phú, Vĩnh Nguyên, Nha Trang
- Mô tả mẫu: Mẫu đựng trong chai thủy tinh vô khuẩn
- Người gửi mẫu: /
- Ngày lấy mẫu: 03/6/2024
- Ngày nhận mẫu: 03/6/2024
- Thời gian kiểm nghiệm: 03/6/2024 đến 07/6/2024
- Ngày hẹn trả kết quả: 14/6/2024
- Kết quả kiểm nghiệm: xem trang 2/2

Khánh Hòa, ngày 06 tháng 6 năm 2024

TRƯỞNG KHOA

Ths. Trương Thị Lan Anh

KT. GIÁM ĐỐC

PHÓ GIÁM ĐỐC



Nguyễn Đức Tình

- Kết quả này chỉ có giá trị trên mẫu được kiểm nghiệm.
- Không được trích sao một phần của kết quả này nếu không được sự đồng ý bằng văn bản của Giám đốc trung tâm
- Hết thời gian lưu mẫu Trung tâm không chịu trách nhiệm về việc khiếu nại kết quả kiểm nghiệm của khách hàng
- Để biết thêm thông tin, xin liên hệ: Khoa Xét nghiệm – CDHA & TDCN, địa chỉ: 04 Quang Trung – Nha Trang – Khánh Hòa. Điện thoại: 02583560811.

KẾT QUẢ KIỂM NGHIỆM

TT	TÊN CHỈ TIÊU XÉT NGHIỆM/ ĐƠN VỊ TÍNH (CFU/100ml)	GIỚI HẠN *CHO PHÉP(**)	KẾT QUẢ	PHƯƠNG PHÁP THỬ
1	Định lượng Coliforms tổng số(*) Phương pháp màng lọc	< 3	0	TCVN 6187-1:2019
2	Định lượng E.Coli(*) Phương pháp màng lọc	< 1	0	TCVN 6187-1:2019

Ghi chú:

(*) : Chỉ tiêu đã được VILAS công nhận

(**) : Giới hạn cho phép theo Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về chất lượng nước sạch
(QCVN 01 - 1 : 2018/BYT)

**KHOA XÉT NGHIỆM –
CDHA & TDCN**

PHIẾU KẾT QUẢ KIỂM NGHIỆM

Số: 683 / KSBT – XN-CDHA&TDCN.



VILAS 1092

- Tên khách hàng: **CÔNG TY CỔ PHẦN CẤP THOÁT NƯỚC KHÁNH HOÀ**
- Địa chỉ: 58 Yersin – Phường Sài – Nha Trang – Khánh Hòa
- Mã số mẫu: 38524HNHĐ
- Loại mẫu: Nước sạch dùng cho mục đích sinh hoạt
- Vị trí lấy mẫu: Tại tủ mẫu CDC Khánh Hòa, Quang Trung, Vạn Thắng, Nha Trang
- Mô tả mẫu: Mẫu đựng trong chai nhựa PE
- Người gửi mẫu: /
- Ngày lấy mẫu: 03/6/2024
- Ngày nhận mẫu: 03/6/2024
- Thời gian kiểm nghiệm: 03/6/2024 đến 05/6/2024
- Ngày hẹn trả kết quả: 14/6/2024
- Kết quả kiểm nghiệm: xem trang 2/2

Khánh Hòa, ngày 06 tháng 6 năm 2024

TRƯỞNG KHOA

Ths. Trương Thị Lan Anh

KT. GIÁM ĐỐC

PHÓ GIÁM ĐỐC



Nguyễn Đức Tình

- Kết quả này chỉ có giá trị trên mẫu được kiểm nghiệm.
- Không được trích sao một phần của kết quả này nếu không được sự đồng ý bằng văn bản của Giám đốc trung tâm
- Hết thời gian lưu mẫu Trung tâm không chịu trách nhiệm về việc khiếu nại kết quả kiểm nghiệm của khách hàng
- Để biết thêm thông tin, xin liên hệ: Khoa Xét nghiệm – CDHA & TDCN, địa chỉ: 04 Quang Trung – Nha Trang – Khánh Hòa. Điện thoại: 02583560811.



KẾT QUẢ KIỂM NGHIỆM

TT	Tên thông số/Đơn vị tính	Phương pháp	Kết quả	Giới hạn cho phép (***)
1	Clo dư tự do (mg/L) (*)	HACH 58700-00 Colorimeter	0,4	Trong khoảng 0,2-1,0
2	Độ đục (NTU) (*)	TCVN 6184:2008	0,19	2
3	Màu sắc (TCU) (*)	HACH 8025:1998	KPH LOD=1,7	15
4	Mùi, vị (*)	QTKT-HNMV-09:2003 (Ref.SMEWW 2150:2023) QTKT-HNMV-10:2003 (Ref.SMEWW 2160:2023)	Không phát hiện mùi Không phát hiện vị	Không có mùi, vị lạ
5	pH (*)	TCVN 6492:2011	7,04	Trong khoảng 6,0-8,5
6	Amoni (NH ₃ và NH ₄ tính theo N) (mg/L)	HACH 8038:2017	KPH	0,3
7	Chỉ số Pecmanganat (mg/L)	TCVN 6186:1996	1,4	2
8	Chloride (Cl ⁻) (mg/L)	TCVN 6194:1996	17,8	250
9	Độ cứng, tính theo CaCO ₃ (mg/L)	TCVN 6224:1996	18	300
10	Mangan (mg/L)	HACH 8149:2014	0,008	0,1
11	Nitrat (NO ₃ ⁻ tính theo N) (mg/L)	HACH 8039:2014	0,8	2
12	Nitrit (NO ₂ ⁻ tính theo N) (mg/L)	HACH 8507:2015	0,005	0,05
13	Sắt (Ferrum) (Fe) (mg/L)	HACH 8147:2014	0,006	0,3
14	Sunphat (mg/L)	HACH 8051:2014	3	250

Ghi chú:

KPH: không phát hiện

LOD: Giới hạn cho phép

(*): Chỉ tiêu đã được VILAS công nhận

(**): Chỉ tiêu được thực hiện bởi nhà thầu phụ

(***): Giới hạn cho phép theo Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về chất lượng nước sạch

(QCVN 01-1 : 2018/BYT)

KHOA XÉT NGHIỆM –
CDHA & TDCN

PHIẾU KẾT QUẢ KIỂM NGHIỆM

Số: 693 / KSBT – XN-CDHA&TDCN.



VILAS 1092

- Tên khách hàng: **CÔNG TY CỔ PHẦN CẤP THOÁT NƯỚC KHÁNH HOÀ**
- Địa chỉ: 58 Yersin – Phương Sài – Nha Trang – Khánh Hòa
- Mã số mẫu: 44124VSNHĐ
- Loại mẫu: Nước sạch dùng cho mục đích sinh hoạt
- Vị trí lấy mẫu: Tại tủ mẫu CDC Khánh Hòa, Quang Trung, Vạn Thắng, Nha Trang
- Mô tả mẫu: Mẫu đựng trong chai thủy tinh vô khuẩn
- Người gửi mẫu: /
- Ngày lấy mẫu: 03/6/2024
- Ngày nhận mẫu: 03/6/2024
- Thời gian kiểm nghiệm: 03/6/2024 đến 07/6/2024
- Ngày hẹn trả kết quả: 14/6/2024
- Kết quả kiểm nghiệm: xem trang 2/2

Khánh Hòa, ngày 06 tháng 6 năm 2024

TRƯỞNG KHOA

Ths. Trương Thị Lan Anh

KT. GIÁM ĐỐC

PHÓ GIÁM ĐỐC



Nguyễn Đức Tình

- Kết quả này chỉ có giá trị trên mẫu được kiểm nghiệm.
- Không được trích sao một phần của kết quả này nếu không được sự đồng ý bằng văn bản của Giám đốc trung tâm
- Hết thời gian lưu mẫu Trung tâm không chịu trách nhiệm về việc khiếu nại kết quả kiểm nghiệm của khách hàng
- Để biết thêm thông tin, xin liên hệ: Khoa Xét nghiệm – CDHA & TDCN, địa chỉ: 04 Quang Trung – Nha Trang – Khánh Hòa. Điện thoại: 02583560811.

KẾT QUẢ KIỂM NGHIỆM



TT	TÊN CHỈ TIÊU XÉT NGHIỆM/ ĐƠN VỊ TÍNH (CFU/100ml)	GIỚI HẠN CHO PHÉP(**)	KẾT QUẢ	PHƯƠNG PHÁP THỬ
1	Định lượng Coliforms tổng số(*) Phương pháp màng lọc	< 3	0	TCVN 6187-1:2019
2	Định lượng E.Coli(*) Phương pháp màng lọc	< 1	0	TCVN 6187-1:2019

Ghi chú:

(*) : Chỉ tiêu đã được VILAS công nhận

(**) : Giới hạn cho phép theo Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về chất lượng nước sạch (QCVN 01 - 1 : 2018/BYT)